

Số: 44 /TB-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 28 tháng 7 năm 2016

THÔNG BÁO
ĐIỂM CHUẨN NHẬN HỒ SƠ XÉT TUYỂN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2016

Thông tin chung:

Tên trường : Đại học Thủ Dầu Một Mã trường : TDM
Loại hình trường : Đại học công lập (đa ngành) Chỉ tiêu : 3850
Website : www.tdmu.edu.vn Email: trungtamtuyensinh@tdmu.edu.vn
Địa chỉ: số 6, đường Trần Văn Ôn, P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương
Điện thoại: 0650 3835677 - 0650 3844340 - 0605 3844341

I. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển đối với những thí sinh đăng ký sử dụng kết quả kỳ thi THPT Quốc gia năm 2016 để xét tuyển đại học, cao đẳng.

2. Vùng tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

* Điểm trúng tuyển được xét theo ngành, xét kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu trên căn cứ ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Bộ GD&ĐT. Điểm xét tuyển là tổng điểm 3 môn của tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển, không nhân hệ số.

* Các ngành có môn thi năng khiếu:

- Ngành Kiến trúc, Quy hoạch Vùng và Đô thị - môn thi năng khiếu: Vẽ tĩnh vật.
- Ngành Giáo dục Mầm non - môn thi năng khiếu: Hát, múa; đọc, kể chuyện diễn cảm.

+ Đối với các thí sinh dự thi năng khiếu tại các trường đại học khác, khi nộp hồ sơ ĐKXT phải nộp thêm bản sao có chứng thực giấy chứng nhận kết quả thi năng khiếu của Trường mà thí sinh đã dự thi năng khiếu, phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển.

* Điều kiện tham gia xét tuyển: Đã tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp trung cấp

II. CÁC NGÀNH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2016

Stt	Ngành học	Mã Ngành	Tổ hợp môn ĐKXT (Mã tổ hợp)	Chỉ tiêu	Điểm chuẩn nhận hồ sơ
1	Luật ❖ Chuyên ngành 1: Luật Hành chính ❖ Chuyên ngành 2: Luật Tư pháp ❖ Chuyên ngành 3: Luật Kinh tế - Quốc tế	D380101	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) -Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01)	300	15
2	Kế toán	D340301	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01)	200	15

			-Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) - Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)		
3	Quản trị Kinh doanh ❖ Chuyên ngành 1: Ngoại thương – Marketing ❖ Chuyên ngành 2: Quản trị kinh doanh tổng hợp	D340101	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) - Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	300	15
4	Tài chính - Ngân hàng	D340201	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) - Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	200	15
5	Kỹ thuật Xây dựng ❖ Chuyên ngành 1: Xây dựng dân dụng và công nghiệp. ❖ Chuyên ngành 2: Xây dựng cầu đường	D580208	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07) -Toán, Vật lí, Ngữ văn (C01)	100	15
6	Kiến trúc ❖ Chuyên ngành 1: Kiến trúc cảnh quan ❖ Chuyên ngành 2: Thiết kế nội thất ❖ Chuyên ngành 3: Kiến trúc dân dụng	D580102	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) -Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ thuật (V00) -Toán, Ngữ văn, Vẽ Mỹ thuật (V01)	100	15
7	Quy hoạch Vùng và Đô thị	D580105	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Vật lí, Vẽ Mỹ thuật (V00) -Toán, Ngữ văn, Vẽ Mỹ thuật (V01)	100	15
8	Khoa học Môi trường ❖ Chuyên ngành 1: Quan trắc môi trường ❖ Chuyên ngành 2: Kỹ thuật môi trường	D440301	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Sinh học, Hóa học (B00) -Toán, Sinh học, tiếng Anh (D08)	150	15
9	Quản lý Tài nguyên và Môi trường ❖ Chuyên ngành 1: Quản lý môi trường ❖ Chuyên ngành 2: Bảo vệ và Sử dụng bền vững tài nguyên	D850101	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) -Toán, Sinh học, Hóa học (B00) -Toán, Sinh học, tiếng Anh (D08)	150	15
10	Kỹ thuật Điện - Điện tử ❖ Chuyên ngành 1: Điện công nghiệp ❖ Chuyên ngành 2: Điện tử - Tự động	D520201	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	100	15
11	Quản lý Công nghiệp	D510601	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, Tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	150	15
12	Kỹ thuật Phần mềm	D480103	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	150	15
13	Hệ thống Thông tin	D480104	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01)	150	15

			-Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)		
14	Hóa học ❖ Chuyên ngành 1: Hóa dược ❖ Chuyên ngành 2: Hóa thực phẩm ❖ Chuyên ngành 3: Hóa phân tích	D440112	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Sinh học, Hóa học (B00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07)	150	15
15	Ngôn ngữ Anh ❖ Chuyên ngành 1: Tiếng Anh kinh doanh ❖ Chuyên ngành 2: Tiếng Anh cho thiếu nhi	D220201	-Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) - Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh (D14) - Toán, Lịch sử, tiếng Anh (D09)	200	15
16	Ngôn ngữ Trung Quốc ❖ Chuyên ngành 1: Biên phiên dịch ❖ Chuyên ngành 2: Tiếng Trung kinh doanh	D220204	-Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) -Toán, Ngữ văn, tiếng Trung (D04) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh (D14)	100	15
17	Công tác Xã hội ❖ Chuyên ngành 1: An sinh xã hội ❖ Chuyên ngành 2: Phát triển cộng đồng ❖ Chuyên ngành 3: Kỹ năng xã hội	D760101	-Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh (D14)	150	15
18	Giáo dục học ❖ Chuyên ngành 1: Quản lý trường học ❖ Chuyên ngành 2: Công tác thanh thiếu nhi	D140101	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01)	100	15
19	Giáo dục Mầm non	D140201	-Toán, Ngữ văn, Năng khiếu (M00)	150	15
20	Giáo dục Tiểu học	D140202	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01)	200	15
21	Sư phạm Ngữ văn ❖ Chuyên ngành 1: Văn học ❖ Chuyên ngành 2: Ngôn ngữ học	D140217	-Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) - Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh(D14) - Ngữ văn, Địa lí, tiếng Anh (D15)	100	15
22	Sư phạm Lịch sử ❖ Chuyên ngành 1: Lịch sử thế giới ❖ Chuyên ngành 2: Lịch sử Việt Nam ❖ Chuyên ngành 3: Lịch sử Đảng	D140218	-Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) - Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh (D14) - Toán, Lịch sử, Địa lí, (A07)	100	15
23	Toán học ❖ Chuyên ngành 1: Đại số - Giải tích ❖ Chuyên ngành 2: Toán kinh tế - Thống kê	D460101	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Hóa học, tiếng Anh (D07) -Toán, Vật lí, Ngữ văn (C01)	100	15
24	Vật lý học ❖ Chuyên ngành 1: Vật lý vô tuyến điện ❖ Chuyên ngành 2: Vật lý chất rắn & Quang học	D440102	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00) -Toán, Vật lí, tiếng Anh (A01) -Toán, Ngữ văn, Vật lí (C01) - Ngữ văn, Vật lí, Hóa học (C05)	100	15
25	Sinh học Ứng dụng	D420203	-Toán, Vật lí, Hóa học (A00)	100	15

	❖ Chuyên ngành 1: Nông nghiệp chất lượng cao ❖ Chuyên ngành 2: Sinh học môi trường		-Toán, Vật lí, Sinh học (A02) -Toán, Sinh học, Hóa học (B00) -Toán, Sinh học, tiếng Anh (D08)		
26	Quản lý Nhà nước ❖ Chuyên ngành 1: Quản lý tổ chức & nhân sự ❖ Chuyên ngành 2: Quản lý nhà nước về kinh tế ❖ Chuyên ngành 3: Quản lý hành chính ❖ Chuyên ngành 4: Quản lý đô thị	D310205	-Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (C00) -Toán, Ngữ văn, tiếng Anh (D01) -Ngữ văn, Lịch sử, tiếng Anh (D14) -Toán, Lịch sử, Địa lí, (A07)	150	15

III. THỦ TỤC VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÍ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

- Phiếu ĐKXT (theo mẫu, thí sinh điền đầy đủ thông tin theo hướng dẫn);
- Bản photocopy giấy chứng nhận kết quả thi; *(đối với thí sinh nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện)*
- Bì thư chuyển phát nhanh (ghi rõ địa chỉ của người nhận để Trường chuyển giấy báo nhập học cho thí sinh);

2. Thời gian đăng ký xét tuyển

- **Xét tuyển đợt I:** Từ ngày 01/08/2016 đến 17h00 ngày 12/08/2016

3. Hình thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

Thí sinh có thể nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển một trong các cách sau:

- Nộp trực tiếp tại trường Đại học Thủ Dầu Một;
- Chuyển phát nhanh qua đường bưu điện;
- Đăng ký trực tuyến (online)

Thí sinh được đăng ký tối đa 02 ngành và các ngành xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2.

4. Thời gian công bố kết quả xét tuyển:

- **Xét tuyển đợt I:** ngày 14/08/2016

5. Thời gian nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi:

Thí sinh trúng tuyển nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh cho Trường:

- **Đợt I:** Từ ngày 15/08/2016 đến hết ngày 19/08/2016

6. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 30.000 đồng/hồ sơ

- Đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường: Nộp lệ phí trực tiếp tại Trường;
- Đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển qua đường Bưu điện: Nộp lệ phí trực tiếp tại Bưu điện.
- Đối với thí sinh nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tuyến (online):
- + Nộp lệ phí tại các Bưu điện.
- + Nộp vào tài khoản ngân hàng:

- Tên tài khoản: Trường Đại Học Thủ Dầu Một
- Số Tài Khoản: 65010000465078
- Tại Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam Chi Nhánh Bình Dương (BIDV)
- Nội dung ghi: Nộp lệ phí xét tuyển 2016: Số báo danh của thí sinh.

Ví dụ: Nộp lệ phí xét tuyển 2016: SBD: 123456

7. Thời gian nhập học:

Ngày 14/8/2016 Trường công bố kết quả trúng tuyển tại Website: www.tdmu.edu.vn. Sau khi biết kết quả trúng tuyển, thí sinh chuẩn bị lệ phí, học phí và các giấy tờ sau đây để làm thủ tục nhập học. Khi thí sinh đến nhập học Nhà trường sẽ phát giấy báo nhập học trực tiếp cho thí sinh:

a) Thời gian nhập học: Từ ngày 15/08/2016 đến hết ngày 19/08/2016

b) Địa điểm nhập học: Hội trường 1, Trường đại học Thủ Dầu Một

c) Hồ sơ nhập học:

- Hồ sơ trúng tuyển (theo mẫu của Bộ GD&ĐT, nhà trường sẽ phát khi thí sinh đến làm thủ tục nhập học);

- Giấy báo nhập học (Nhà trường sẽ phát trực tiếp khi thí sinh đến làm thủ tục nhập học. Nộp bản chính, thí sinh cần sao lưu lại để sử dụng vào việc cá nhân, sau khi nhập học Trường không giải quyết về việc mượn lại Giấy báo nhập học);

- Học bạ THPT (bản sao chứng thực);

- Bằng tốt nghiệp THPT hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản sao chứng thực);

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Các giấy tờ ưu tiên (Con thương binh, liệt sỹ, bệnh binh, dân tộc ít người...) nếu có (bản sao chứng thực);

- Giấy CMND (bản sao chứng thực);

- Giấy khám sức khỏe do cơ quan Y tế từ cấp Huyện (Thị) trở lên cấp (Không quá 06 tháng);

- Đối với sinh viên nam trong độ tuổi nhập ngũ (từ đủ 18 tuổi đến hết 25 tuổi) phải nộp:

+ Giấy “**Chứng nhận đăng ký nghĩa vụ quân sự**” do Ban chỉ huy quân sự cấp huyện cấp;

+ Giấy “**Xác nhận đăng ký vắng mặt nghĩa vụ quân sự**” do Ban chỉ huy quân sự cấp xã cấp.

d) Các khoản tiền phải nộp khi đi nhập học:

- **Lệ phí nhập học bao gồm:** Hồ sơ trúng tuyển, lệ phí xử lý hồ sơ, làm thẻ sinh viên, sổ tay sinh viên, đồng phục thể dục, logo: 290.000đ

- **Học phí:**



Khối ngành	Ngành	Học phí học kỳ I
Khoa học xã hội, Kinh tế, Luật	Luật; Kế toán; Quản trị Kinh doanh; Tài chính Ngân hàng; Quản lý Công nghiệp; Ngôn ngữ Anh; Ngôn ngữ Trung Quốc; Công tác Xã hội; Quản lý Nhà nước	2.850.000đ
Khoa học tự nhiên, Kỹ thuật, Công nghệ	Kỹ thuật Xây dựng; Kiến trúc; Quy hoạch vùng và Đô thị; Khoa học Môi trường; Quản lý Tài nguyên và Môi trường; Kỹ thuật Điện – Điện tử; Kỹ thuật Phần mềm; Hệ thống Thông tin; Hóa học; Toán học; Vật lý học; Sinh học Ứng dụng	3.300.000đ
Sư phạm	Giáo dục học; Giáo dục Tiểu học; giáo dục Mầm non; Sư phạm Ngữ Văn, Sư phạm Lịch sử	Không đóng học phí

Ghi chú: Nếu thiếu một trong những giấy tờ nhập học trên thí sinh vẫn đến Trường nhập học, Trường cho phép thí sinh bổ sung trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thí sinh nhập học.

8. Địa chỉ liên hệ:

Trung tâm Tuyển sinh và Thị trường lao động, Trường Đại học Thủ Dầu Một

Số 6, Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Website: www.tdmu.edu.vn

Email: trungtamtuylensinh@tdmu.edu.vn

Điện thoại: (0650) 3835677 – (0650) 3844340 – (0650) 3844341

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- UBND tỉnh Bình Dương;
- HT, các PHT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

Đợt xét tuyển:

Họ và tên thí sinh: Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

Số báo danh (trong kỳ thi THPT quốc gia):

--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

Ма ДКХТ:				-				-				-			
----------	--	--	--	---	--	--	--	---	--	--	--	---	--	--	--

Diện "Ưu tiên xét tuyển": Đối tượng: Loại giải, huy chương:

Môn đoạt giải:

Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển:

Số điện thoại thí sinh:.....Số điện thoại Ba (Mẹ).....

Email:

Chế độ ưu tiên: *Khu vực tuyển sinh:*

Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:

Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia: ☐

Đăng ký xét tuyển vào:

Mã trường

T	D	M
---	---	---

Tên trường: Đại học Thủ Dầu Một

CÁC NGUYÊN VỌNG ĐĂNG KÝ
(Xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

1. Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển.....Mã tổ hợp.....Tổng điểm.....

2. Ngành: **Mã ngành:**

Tổ hợp môn thi dùng để xét tuyển.....Mã tổ hợp.....Tổng điểm.....

Có đăng ký xét tuyển vào trường khác:

Mã trường

--	--	--

Tên trường:

....., ngày tháng năm 2016

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN ĐIỀN THÔNG TIN VÀO PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Số báo danh, số CMNN:

Cần ghi chính xác và thống nhất với thông tin trong Hồ sơ đăng ký dự thi.

2. Mã ĐKXT:

Ghi chính xác mã đăng ký xét tuyển được quy định trong Giấy chứng nhận kết quả thi của thí sinh.

3. Mục "Đề nghị trường điều chỉnh chế độ ưu tiên":

Nếu thí sinh cần điều chỉnh chế độ ưu tiên (so với thông tin trong Phiếu ĐKDT), cần đánh dấu "X" vào ô tương ứng và trong mục "khu vực ưu tiên" điền một trong các mã KV1, KV2-NT, KV2 hoặc KV3 tương ứng với khu vực ưu tiên của mình; trong mục "đối tượng ưu tiên" điền một trong các ký hiệu từ 01 đến 07 tương ứng với đối tượng ưu tiên của mình (nếu không thuộc đối tượng ưu tiên thì không điền).

4. Mục "Diện ưu tiên xét tuyển":

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng, đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy chế tuyển sinh, khi ĐKXT vào trường cần đánh dấu "X" vào ô bên cạnh đồng thời:

a) Điền sau mục "Đối tượng" một trong các ký hiệu từ 01 đến 04 theo quy định sau:

- Thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia: 01;

- Thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia: 02;

- Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm: 03;

- Thí sinh được Ủy ban TDTT có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia: 04.

b) Điền sau mục "Loại giải, Huy chương": giải, huy chương mình đã đạt được;

c) Điền sau mục "Môn đoạt giải": môn học hoặc môn thể thao đã đoạt giải hoặc huy chương. Đối với thí sinh đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, ghi tóm tắt tên đề tài đã đoạt giải.

5. Thí sinh khẳng định lại chế độ ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng tuyển sinh. Nếu chế độ ưu tiên khác so với hồ sơ đăng ký dự thi thì phải đánh dấu vào ô "Chế độ ưu tiên có thay đổi so với hồ sơ đăng ký dự thi THPT quốc gia". Thí sinh chịu trách nhiệm tính chính xác của thông tin này.

6. Mục "Các nguyện vọng đăng ký":

Thí sinh không nhất thiết phải đăng ký đủ tất cả các nguyện vọng. Những nguyện vọng không đăng ký phải gạch chéo để khẳng định.

7. Mục "Có đăng ký xét tuyển vào trường khác"

- Thí sinh chỉ đăng ký xét tuyển vào 1 trường hoặc 1 nhóm trường: không điền thông tin vào mục này;

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào 2 trường hoặc 1 trường và 1 nhóm trường: đánh dấu "X" vào ô bên cạnh và điền đầy đủ các thông tin về trường thứ 2 mà thí sinh đăng ký xét tuyển.